

Bản án số: **369/2026/HNGĐ-ST**

Ngày 24-7-2026

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Lan

Ông Hồ Văn Mộng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 674/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2026 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 685/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Huyền T, sinh năm 1996 (xin vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp C, xã T, tỉnh Cà Mau.

Căn cước công dân số: 096196000149, cấp ngày 07/4/2026.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duyệt H, sinh năm 1993 (xin vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp C, xã T, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Số A, ấp L, xã A, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Hồ Thị Huyền T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Huyền T và anh Nguyễn Duyệt H tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau ngày 14/3/2022. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp dẫn đến thường xuyên cự cãi. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị T và anh H có 02 người con chung, gồm: Nguyễn Gia H1 (nam), sinh ngày 20/3/2022 và Nguyễn Hồ Tường V (nữ), sinh ngày

09/7/2023, hiện nay các con chung đang sống cùng gia đình. Khi ly hôn, chị T yêu cầu nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/7/2026, anh Nguyễn Duyệt H trình bày:

Về hôn nhân: Anh H thống nhất ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh H thống nhất vợ chồng có 02 người con chung như chị T trình bày. Khi ly hôn, anh H yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp giao các con chung cho chị T nuôi dưỡng thì anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi người 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 06/7/2026, nguyên đơn chị Hồ Thị Huyền T và ngày 24/7/2026, bị đơn anh Nguyễn Duyệt H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là xã T, tỉnh Cà Mau) ngày 14/3/2022 đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T, thấy rằng: Quá trình chung sống, chị T và anh H phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly thân; hiện nay chị T không còn tình cảm yêu thương anh H và quyết tâm mong muốn được ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Trường hợp chị T tiếp tục chung sống với anh H sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H thống nhất ly hôn với chị T nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Khi ly hôn, chị T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay con chung còn nhỏ nên cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ. Tuy anh H có nguyện vọng được quyền nuôi con chung sau khi ly hôn nhưng việc tách rời các con chung còn nhỏ sẽ ảnh hưởng đến tâm lý và sinh hoạt ổn định của các cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét trên cơ sở điều kiện nuôi dưỡng con sau khi ly hôn của chị T trong việc chăm sóc, giáo dục và bảo đảm quyền lợi của con chung sau khi ly hôn nên cần giao cháu Nguyễn Gia H1 và Nguyễn Hồ Tường V cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H không trực tiếp nuôi

con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại bản tự khai ngày 24/7/2026, anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi người 1.000.000 đồng/tháng nếu giao các con chung cho chị T nuôi dưỡng. Tuy chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nhưng để đảm bảo đáp ứng nhu cầu thiết yếu cũng như điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của các con chung sau khi ly hôn nên ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng của anh H. Buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho Nguyễn Gia H1 (nam), sinh ngày 20/3/2022 và Nguyễn Hồ Tường V (nữ), sinh ngày 09/7/2023 mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị T. Anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Huyền T ly hôn với anh Nguyễn Duyệt H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Gia H1 (nam), sinh ngày 20/3/2022 và Nguyễn Hồ Tường V (nữ), sinh ngày 09/7/2023 cho chị Hồ Thị Huyền T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Duyệt H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Duyệt H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho Nguyễn Gia H1 (nam), sinh ngày 20/3/2022 và Nguyễn Hồ Tường V (nữ), sinh ngày 09/7/2023, mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Thị Huyền T và anh Nguyễn Duyệt H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí sơ thẩm:

- Chị Hồ Thị Huyền T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Ngày 18/6/2026, chị Hồ Thị Huyền T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai số 0008093 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

- Anh Nguyễn Duyệt H phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- UBND xã T, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Minh Út